

Số: 335 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 08 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2023
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại
cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý**

Thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (gọi tắt là Quyết định số 213/QĐ-TTg), Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 của Bộ Tài chính về việc ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quyết định số 798/QĐ-BTC); theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1515/STC-QLG&CS ngày 25/4/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Thực hiện việc kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An theo quy định tại Quyết định số 213/QĐ-TTg và Quyết định số 798/QĐ-BTC.

b) Trên cơ sở kết quả thống kê về tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (về số lượng, giá trị, cơ cấu, hiện trạng sử dụng,...), đề xuất các giải pháp, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

2. Yêu cầu:

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền đầy đủ các nội dung của Quyết định số 213/QĐ-TTg, Quyết định số 798/QĐ-BTC và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan về kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các doanh nghiệp thuộc phạm vi địa phương quản lý.

b) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn và tiến độ hoàn thành, trách nhiệm được phân công của các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố, thị xã, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của địa phương để triển khai thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg, Quyết định số 798/QĐ-BTC nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ thời gian theo quy định.

c) Tài sản thuộc cấp nào quản lý thì cấp đó chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm kê, tổng hợp số liệu để báo cáo tổng hợp chung. UBND cấp huyện chịu

trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (cấp huyện, cấp xã) thuộc phạm vi quản lý.

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg và Quyết định số 798/QĐ-BTC; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng có liên quan, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kịp thời hướng dẫn, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê cấp tỉnh và cấp huyện để chỉ đạo đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện kiểm kê tài sản.

2. Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tổng kiểm kê của cấp tỉnh và cấp huyện; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện bảo đảm theo đúng tiến độ.

3. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện bảo đảm đúng tiến độ và nội dung quy định tại Quyết định số 213/QĐ-TTg và Quyết định số 798/QĐ-BTC.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg và Quyết định số 798/QĐ-BTC.

5. Thực hiện việc tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê, chỉ đạo thực hiện xử lý các nội dung liên quan phát sinh trong quá trình kiểm kê.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Sở Tài chính:

a) Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê cấp tỉnh, Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg và Quyết định số 798/QĐ-BTC.

b) Hướng dẫn các đối tượng kiểm kê là các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý về các chỉ tiêu kiểm kê, biểu mẫu, cách thức tổng hợp kết quả kiểm kê theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện kiểm kê thử nghiệm trên cơ sở các chỉ tiêu đã xác định (nếu được Bộ Tài chính lựa chọn là địa phương thử nghiệm).

Thời gian thực hiện: Trước ngày 30/5/2024.

d) Phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức tập huấn thực hiện kiểm kê cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

Thời gian hoàn thành: Tháng 8-12/2024.

đ) Phối hợp Bộ Tài chính đề tham mưu UBND tỉnh xây dựng phần mềm tổng hợp kết quả kiểm kê hoặc phương án thực hiện để đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện.

Thời gian thực hiện: Tháng 8-9/2024.

e) Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg, Quyết định số 798/QĐ-BTC và các quy định khác có liên quan để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh kinh phí thực hiện kiểm kê tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo phân cấp quản lý.

g) Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên cơ sở báo cáo của UBND các huyện, thành, thị và của các Sở, ngành, cơ quan khác thuộc tỉnh, kết quả kiểm kê của các doanh nghiệp do UBND tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp, kết quả kiểm kê của các doanh nghiệp không có vốn nhà nước được UBND tỉnh giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng (nếu có) để tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/5/2025.

2. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh:

a) Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg, Quyết định số 798/QĐ-BTC và các quy định khác có liên quan để tổng hợp, đề xuất kinh phí thực hiện kiểm kê tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo phân cấp quản lý.

Thời hạn hoàn thành: Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn, tập huấn việc thực hiện kiểm kê tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Thời gian thực hiện: Tháng 9-12/2024.

c) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng tại cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở, ngành.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

d) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê của cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở, ngành về Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/4/2025.

3. Các Sở quản lý chuyên ngành (thực hiện kiểm kê đối với tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An):

3.1. Sở Giao thông vận tải:

a) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường thủy nội địa) thuộc địa phương quản lý.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê về Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/4/2025.

3.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng đối với: tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều; tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá thuộc phạm vi quản lý.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê về Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/4/2025.

3.3. Sở Công Thương:

a) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng đối với: tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp thuộc địa phương quản lý; phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ thuộc địa phương quản lý.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê về Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/4/2025.

3.4. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An:

Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp thuộc địa phương quản lý.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

3.5. Sở Xây dựng:

a) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng đối với: Tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị; tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị thuộc địa phương quản lý.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê về Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/4/2025.

3.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng đối với: Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế thuộc địa phương quản lý.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê về Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/4/2025.

3.7. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng đối với: Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao thuộc địa phương quản lý (nếu có).

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê về Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/4/2025.

3.8. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng đối với: Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung thuộc địa phương quản lý (nếu có).

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê về Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/4/2025.

3.9. Sở Văn hóa và Thể thao:

a) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng đối với: Tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa thuộc phạm vi quản lý (nếu có).

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê về Sở Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/4/2025.

3.10. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm kê đối với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để phù hợp với nội dung Đề án kiểm kê đất đai.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2024 đến tháng 3/2025.

4. Các doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý và đối tượng khác có liên quan:

a) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng đang quản lý do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

b) Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê gửi về Sở quản lý chuyên ngành (nêu tại điểm 3 mục III Kế hoạch này) để tổng hợp theo chuyên ngành, lĩnh vực và gửi Sở Tài chính để gửi Sở Tài chính để theo dõi.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/3/2025.

5. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

a) Ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê cấp huyện và Kế hoạch thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý. Xác định nhiệm vụ Tổng kiểm kê tài sản là nhiệm vụ trọng tâm của huyện, thị xã, thành phố trong năm 2024.

b) Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg, Quyết định số 798/QĐ-BTC và các quy định khác có liên quan để tổng hợp, đề xuất kinh phí thực hiện kiểm kê tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo phân cấp quản lý.

Thời hạn hoàn thành: Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Hướng dẫn, tập huấn cho các đối tượng kiểm kê là các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Thời gian thực hiện: Tháng 9-12/2024.

d) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản cố định được giao quản lý, sử dụng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

e) Tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng:

- Tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ thuộc phạm vi quản lý;
- Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều; tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá thuộc phạm vi quản lý (nếu có).
- Tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa thuộc phạm vi quản lý.
- Tài sản kết cấu hạ tầng được UBND cấp huyện giao cho các doanh nghiệp không có vốn nhà nước quản lý (nếu có).

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/02/2025.

5.6. Tổng hợp kết quả kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê về Sở Tài chính (đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý); tổng hợp kết quả kiểm kê và báo cáo kết quả kiểm kê về Sở quản lý chuyên ngành nêu tại điểm 3 mục III Kế hoạch này (đối với tài sản kết cấu hạ tầng) để tổng hợp theo chuyên ngành, lĩnh vực và gửi Sở Tài chính để theo dõi.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/3/2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành, thị và các doanh nghiệp nhà nước, đối tượng khác căn cứ nội dung Quyết định số 213/QĐ-TTg, Quyết định số 798/QĐ-BTC và Kế hoạch này để ban hành Kế hoạch thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, nội dung yêu cầu đề ra; chịu trách nhiệm

trước UBND tỉnh trong việc triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg, Quyết định số 798/QĐ-BTC và Kế hoạch này. Việc triển khai Kế hoạch này phải được thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức phù hợp, gắn với việc thực hiện công tác chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện những nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này; tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành, thị và các doanh nghiệp nhà nước, đối tượng khác phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Tài chính (đề b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các doanh nghiệp NN thuộc tỉnh quản lý;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT (TP, Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh An